|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  HUYỆN NHÀ BÈ  **ĐƠN VỊ: ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Mẫu 1: Tự đánh giá  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Nhà Bè, ngày tháng năm 2022* |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Về công tác an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở giáo dục**

**trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19**

**trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**Năm học: 2021 – 2022**

| **STT** | **Tiêu chí** | **ĐƠN VỊ TỰ ĐÁNH GIÁ** | | **Đánh giá của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của địa phương** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đạt/ Không đạt** | **Biện pháp khắc phục đối với tiêu chí không đạt** |
| **A. Tiêu chí an toàn chung *(Bắt buộc triển khai đánh giá)*** | |  |  |  |  |
| 1 | Tiêu chí A1. Đeo khẩu trang |  |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí A2. Đảm bảo thông khí |  |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí A3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 |  |  |  |  |
| 4 | Tiêu chí A4. Vệ sinh khử khuẩn |  |  |  |  |
| 5 | Tiêu chí A5. Kiểm soát người đến các địa điểm |  |  |  |  |
| 6 | Tiêu chí A6. Phương án phòng, chống dịch COVID-19 |  |  |  |  |
| **B2. Đối với ký túc xá (KTX), khu nội trú của cơ sở giáo dục (KNT) (đánh giá đối với cơ sở giáo dục có hoạt động nội dung này** | |  |  |  |  |
| 7 | Tiêu chí B2.1. Quản lý và chăm sóc y tế |  |  |  |  |
| 8 | Tiêu chí B2.2. Phòng ở KTX, KNT |  |  |  |  |
| **B5. Đối với cơ sở giáo dục và đào tạo** | |  |  |  |  |
| 9 | Tiêu chí B5.1. Số lượng người tập trung tối đa tại một thời điểm (Bắt buộc triển khai đánh giá) |  |  |  |  |
| 10 | Tiêu chí B5.2. Quản lý và chăm sóc y tế (Bắt buộc triển khai đánh giá) |  |  |  |  |
| 11 | Tiêu chí B5.3. Hoạt động bán trú *(Đánh giá đối với cơ sở giáo dục có hoạt động nội dung này)* |  |  |  |  |
| **C. Tiêu chí an toàn trong tổ chức dịch vụ ăn uống (TCAU)** | |  |  |  |  |
| 12 | Tiêu chí C.1. Khu vực ăn uống cho khách *(Đánh giá đối với cơ sở giáo dục có hoạt động nội dung này)* |  |  |  |  |
| **TỔNG TIÊU CHÍ ĐẠT** | |  |  |  |  |

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chí an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 của cơ sở giáo dục:

Tổng tiêu chí có đánh giá đạt/ Tổng tiêu chí có đánh giá: .…/…. Tỷ lệ: ……..%

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, đóng dấu)*  **………………….** |

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 ĐỊA PHƯƠNG**

Tiêu chí an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 của cơ sở giáo dục:

Tổng tiêu chí có đánh giá đạt/ Tổng tiêu chí có đánh giá: .…/…. Tỷ lệ: ……..%

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG BAN**  **PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**  **………………….** |

**Lưu ý: Phân loại mức độ an toàn (MĐAT)**

|  |  |
| --- | --- |
| MĐAT > 80% | - **Mức độ an toàn**, (trong đó phải đảm bảo Tiêu chí an toàn chung)  - Đơn vị được tiếp tục hoạt động |
| 70% ≤ MĐAT ≤ 80% | - **Mức độ an toàn trung bình**, (trong đó phải đảm bảo Tiêu chí an toàn chung)  - Đơn vị được tiếp tục hoạt động; trong vòng 48 giờ phải khắc phục các tiêu chí không đạt |
| MĐAT < 70%  hoặc không đạt Tiêu chí an toàn chung | - **Mức độ chưa đảm bảo an toàn**  - Đơn vị tạm ngưng hoạt động và phải khắc phục các tiêu chí không đạt |